

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ QUANG  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
Bản án số: 07/2022/HS-ST  
Ngày 19/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Xuân Khanh và ông Phan Thúc Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với:

*Bị cáo:* Nguyễn Đình Đ ( *Tên gọi khác:* Không); sinh ngày 07/7/1971; sinh trú quán tại: Thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình D và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); anh chị em ruột có 6 người, bị cáo là con thứ 5; vợ Trần Thị Đức K, sinh năm 1977, có 3 con ( lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/2/2020 bị công an xã Đ xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đ về hành vi đánh nhau. Đã nộp xong 26/2/2020. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/2/2022 cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

*Người bị hại:* Hợp tác xã Nông nghiệp sinh thái và dịch vụ V; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Người đại theo pháp luật: Ông Nguyễn Khắc T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn M – Chức vụ: Kiểm soát viên ( có mặt).

*Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Đức K, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng ( xin vắng mặt).

*Người làm chứng:* Ông Phạm Quang T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Công nhân ( có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21h00 ngày 01/12/2021, Nguyễn Đình Đ đi xe mô tô đến Trang trại Lợn của mình tại Thôn H, xã Đ để dọn vệ sinh chuồng trại. Khi quét dọn, Đ thấy thức ăn không còn nên đã nảy ra ý định sang kho HTX bên cạnh để lấy trộm cám về cho Lợn ăn. Sau đó, Đ đi bộ men theo bờ hồ nhưng do sinh lầy nên phải quay về. Để thực hiện được ý đồ Đ ra khu vực Bàu Đập vác chiếc thuyền làm bằng gỗ tre về để bơi qua hồ. Đến khoảng 00h30 ngày 02/12/2021, biết mọi người trong trang trại của HTX V đã ngủ say, Đ chèo thuyền đến phía sau khu vực kho cám rồi xuống thuyền đi đến kho cám quan sát phát hiện phía sau nhà kho cám có tấm chắn làm bằng lưới B40 nên Đ đã dùng tay nâng lưới thép lên rồi chui vào bên trong. Vào trong kho Đ lấy mỗi lần 1 bao bỏ lên thuyền chuyển về. Tổng cộng Đ lấy được 10 bao cám đưa lên thuyền rồi chở về cất giấu tại kho của trang trại mình, sau đó về nhà ngủ.

Khoảng 02h00 ngày 02/12/2021, anh Phạm Quang T là công nhân của HTX ngủ dậy đi vệ sinh thì phát hiện kho chứa cám bị kẻ gian lấy trộm nên đã gọi điện báo cho ông Phạm Văn M là kiểm soát viên của HTX biết để xử lý; Khoảng 06h00 cùng ngày, ông M đã điện thoại trình báo với cơ quan công an xã Đ về sự việc xảy ra. Biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình, nên Đ đã tới công an xã Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình đồng thời nộp lại tài sản đã trộm cắp.

Bản kết luận định giá số 04/KL-HĐ ĐGTS ngày 14/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũ Quang, kết luận: 10 bao tải thức ăn nuôi lợn, loại cám tự phối trộn các nguyên liệu có khối lượng 248,3 kg; trị giá là 3.660.000 đồng.

Vật chứng bị thu giữ, gồm: 10 bao cám thức ăn của Lợn; 1 chiếc thuyền bằng gỗ tre; 2 mái chèo bằng gỗ; 1 đoạn gỗ tre tròn ( Các đồ vật này đều do Đ giao nộp). Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT công an huyện đã trả lại cho HTX 10 bao cám, còn các đồ vật khác chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Hai bên đã thỏa thuận bồi thường xong, nay không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 05/CT - VKS - VQ ngày 13/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Đ về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và khung hình phạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; tiết thứ 2 điểm b, điểm i, tiết thứ một điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Nguyễn Đình Đ từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách từ 14 – 18 tháng và giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về phần dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không phải giải quyết. Về xử lý vật chứng: Tuyên bố tịch thu tiêu hủy 1 chiếc thuyền làm bằng gỗ tre, 2 mái chèo và 1 đoạn gỗ tre tròn. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận với quan điểm của VKS mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Đại diện Bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp, thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc xác định tư cách của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đúng với quy định của pháp luật; các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ nên quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng đều được đảm bảo.

[3] Việc vắng mặt bà Trần Thị Đức K – Người liên quan nhưng trong đơn xin vắng mặt bà cũng đã nêu rõ được yêu cầu của mình và được công bố tại phiên tòa nên không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết của vụ án.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đủ cơ sở để kết luận: Khi đến trang trại, thấy không còn cám cho lợn ăn, biết HTX bên cạnh có sản xuất cám nên bị cáo đã nảy ra ý định lấy trộm. Khi không thể đi men theo bờ hồ được thì Đ đã ra ngoài Bàu Đập vác 1 chiếc thuyền bằng gỗ tre về để dùng làm phương tiện bơi qua hồ. Khoảng 00h30 ngày 02/12/2021, biết mọi người trong trang trại của HTX V đã ngủ say, Đ dùng chiếc thuyền bằng gỗ tre của gia đình, chèo đến phía sau khu vực kho rồi xuống thuyền đi đến kho cám. Đ đã dùng tay nâng tấm lưới thép B40 ngăn cửa vào kho lên rồi chui vào bên trong. Vào trong kho Đ lấy mỗi lần 1 bao bở lên thuyền chuyển về trang trại của mình. Tổng cộng Đ đã lấy được 10 bao cám đưa về cất giấu tại kho của trang trại mình, sau đó về nhà ngủ. Sau khi biết mình bị lộ nên Đ đã đến cơ quan công xã Đ để trình báo.

[5] Tại phiên tòa, đại diện cho bị hại ông Phạm Văn M trình bày: Khoảng 02h00 ngày 02/12/2021, anh Phạm Quang T là công nhân của HTX ngủ dậy đi vệ sinh thì phát hiện kho chứa cám bị kẻ gian đột nhập nên đã gọi điện báo cho ông. Khi kiểm tra lại số tài sản bị mất thì sáng ngày 02/12/2021 ông đã gọi điện, sau đó làm đơn và trình báo tại cơ quan công an xã. Tài sản bị mất là 10 bao cám với trọng lượng 248,3kg, trị giá là 3.660.000 đồng. Trong quá trình điều tra, tài sản đã được cơ quan CSĐT công an huyện trả lại nhưng do quá thời gian sử dụng nên bị hư hỏng hết; tuy nhiên sau đó gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số cám bị hư hỏng, nay phía bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Đối với phần hình sự, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

[6] Căn cứ lời thú nhận của bị cáo, lời khai của người đại diện cho bị hại, lời trình bày của người làm chứng; căn cứ vật chứng thu được và trị giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản huyện Vũ Quang xác định. Hội đồng xét xử thấy rằng Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, không bỏ lọt tội phạm.

[7] Để xử lý thỏa đáng, lượng hình một cách chính xác, Hội đồng xét xử cần đánh giá vụ án một cách toàn diện và khách quan. Về tình tiết tăng nặng: không có; về tình tiết giảm nhẹ như sau: Tự nguyện bồi thường; thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm b, i, s, khoản 1); sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị hại có đơn và lời đề nghị giảm nhẹ hình phạt (khoản 2 Điều 51) của Bộ luật hình sự.

[8] Theo xác nhận của UBND xã Đức Hương trong thời gian qua, tại địa phương bị cáo đã chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ của nhà nước, địa phương, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, là trụ cột trong gia đình, hiện đang phải nuôi 3 con nhỏ. Xét hành vi, hậu quả xảy ra, các tình tiết giảm nhẹ cũng như hoàn cảnh của bị cáo; xét lời đề nghị của người bị hại cũng như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự và đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao, HĐXX cần tuyên phạt bị cáo mức khoảng 7 tháng tù, ấn định thời gian thử thách tương ứng và giao bị cáo về cho địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ nghiêm và đồng thời cũng tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc được gia đình là thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[10] Các biện pháp tư pháp:

[10.1] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã nhận lại nguyên vẹn, hậu quả đã được khắc phục nên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét. Đối với chiếc thuyền và 2 mái chèo bị thu giữ, đó là tài sản chung của vợ chồng trong đó có phần của bà K nhưng trong quá trình điều tra và có đơn tại phiên tòa bà K cho rằng tài sản bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng nên không yêu cầu lấy lại và nhất trí để Tòa án tịch thu tiêu hủy.

[10.2] Về vật chứng: Đối với 10 bao cám được thu giữ trong quá trình điều tra, đó là tài sản của bị hại; việc cơ quan CSĐT trả lại là đúng nên HĐXX chấp nhận. Đối với 1 chiếc thuyền làm bằng gỗ tre; 2 mái chèo và 1 đoạn gỗ, là tang vật vụ án, không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ, phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”

**Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo

Nguyễn Đình Đ 07 ( bảy) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 14 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về cho UBND xã Đ quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

*Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.*

**Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy đối với 01 chiếc thuyền làm bằng gỗ tre, 2 mái chèo và 01 đoạn gỗ ( *Đặc điểm cụ thể có tại biên bản giao nhận hồi 14h00 ngày 14/4/2022 giữa cơ quan CSĐT và cơ quan THADS huyện*).

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và Lệ phí; buộc bị cáo Nguyễn Đình Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan ( Bà Khánh), kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Vũ Quang; VKSND tỉnh;
- Công an huyện Vũ Quang;
- Chi cục THADS huyện Vũ Quang;
- THA Hình sự, Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVS - VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Nguyễn Văn Hùng**